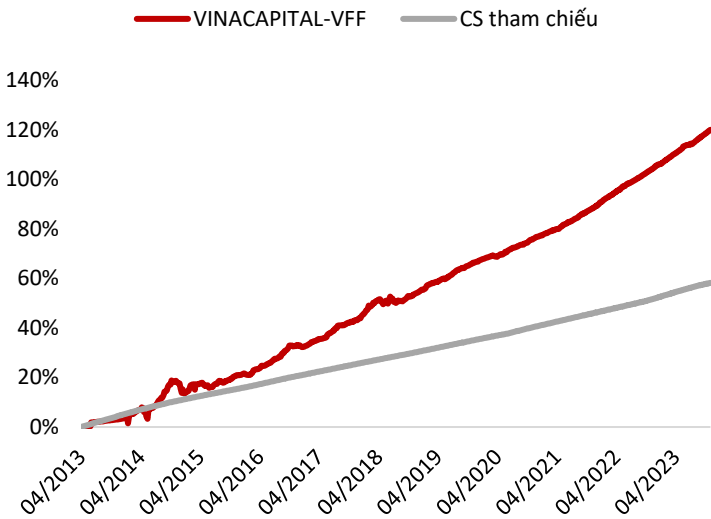


VINACAPITAL-VFF Chiến lược đầu tư

Quỹ đặt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, giảm rủi ro cho nhà đầu tư bằng cách đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng tín dụng cao và dòng tiền ổn định. Quỹ chú trọng đem lại sự an toàn cho nhà đầu tư và kiểm soát chặt chẽ các rủi ro về tín dụng, lãi suất, lạm phát và thanh khoản. Quỹ hướng tới xây dựng danh mục đầu tư đa dạng, cân đối rủi ro lãi suất và hiệu quả thông qua các quyết định phân bổ ngành và lựa chọn tài sản đầu tư hợp lý, và nâng cao lợi nhuận thông qua các giao dịch đầu tư chênh lệch giá. Quỹ ưu tiên đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính phủ và các giấy tờ có giá khác.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VFF

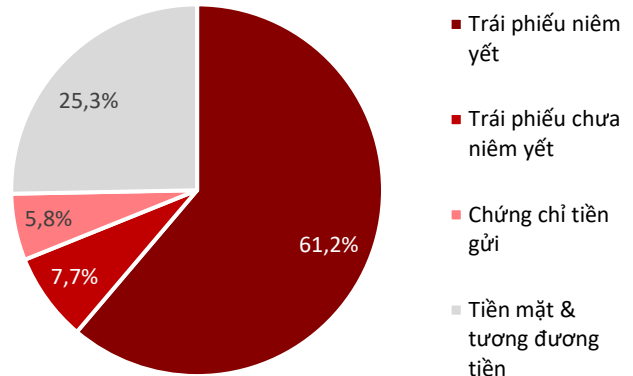
	VINACAPITAL-VFF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	526,9	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	22.015,3	
Lợi nhuận tháng 10/2023 (%)	0,7	0,5
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	6,6	5,5
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	7,8	5,7
Lợi nhuận trung bình hằng năm từ khi thành lập(%)	7,7	4,4
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	120,2	58,2

* CSTC: Chỉ số tham chiếu
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



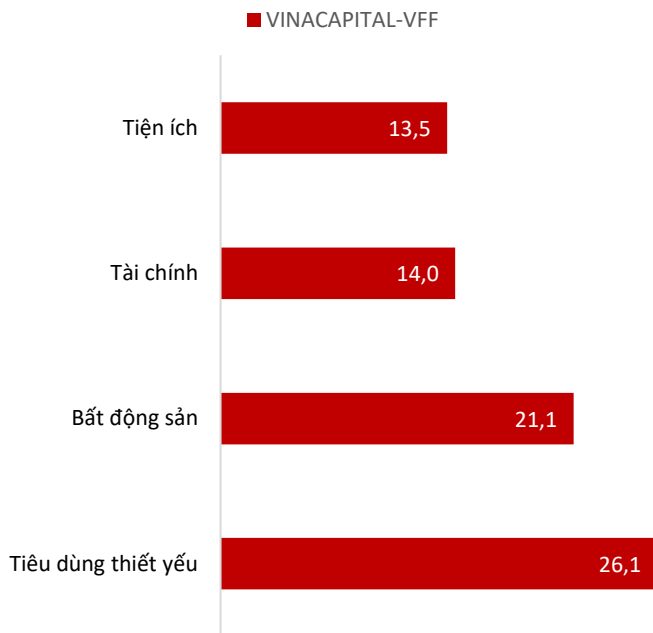
Thông tin quỹ

Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý	0.95%/năm
Phí phát hành	0,0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 0.5% >= 12 tháng 0.0% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0,1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hằng tuần
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Chỉ số danh mục đầu tư

Thời gian đáo hạn bình quân	0,8
Lợi suất khi đáo hạn (%)	9,4

Phân bổ theo ngành



Danh mục đầu tư lớn

Mã	Tên Tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
MML	CTCP Masan Meat Life	17,9	9,9	2,4
GEG	CTCP Điện Gia Lai	13,5	11,3	0,8
VHM	CTCP Vinhomes	9,4	10,2	0,4
LPB	Ngân hàng TMCP Bưu Điện	8,2	8,0	0,1
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	6,8	12,0	1,6

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VFF

Sự phục hồi trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục cải thiện trong tháng 10. Trên cơ sở tháng này so với tháng trước, sản lượng sản xuất đã tăng từ mức tăng 1% trong tháng 9 so với tháng 8 (là con số tốc độ tăng trưởng hàng tháng điển hình) lên mức tăng 6% trong tháng 10 so với tháng 9. Chỉ số nhà quản trị mua hàng PMI của Việt Nam mặc dù chứng kiến sự giảm nhẹ từ 49,7 trong tháng 9 xuống 49,6 trong tháng 10 do các nhà máy đã cắt giảm sản lượng trong tháng 10, thay vào đó sử dụng hàng tồn kho thành phẩm của họ ở một mức độ nào đó. Trong khi đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng tháng thứ ba liên tiếp trong tháng 10 và các công ty đã ngừng việc cắt giảm nhân công lần đầu tiên sau bảy tháng vào tháng 10.

Về lạm phát, giá xăng bán lẻ giảm 5% trong tháng 10 đã làm giảm chỉ số CPI chung của Việt Nam từ 3,7% so với cùng kỳ trong tháng 9 xuống còn 3,6% trong tháng 10. Giá thực phẩm về cơ bản không thay đổi trong tháng do giá gạo tiếp tục tăng (một phần do lệnh cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ) và cơ bản được bù đắp bởi giá thịt lợn giảm.

Đồng VN tiếp tục mất giá trong tháng 10, giảm thêm 1,1% và đưa mức mất giá so với đầu năm lên 3,9% vào cuối tháng 10 do giá trị của Đô la Mỹ/Chỉ số DXY tăng 7% từ tháng 7 đến tháng 10. Và do thực tế là NHNN Việt Nam đã cắt giảm lãi suất chính sách 150 điểm cơ bản từ đầu năm tới nay, trái ngược với mức tăng lãi suất 100 điểm cơ bản của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ trong năm 2023. Và NHNN đã phản ứng trước sự mất giá của đồng VN bằng cách tiếp tục phát hành tín phiếu vào cuối tháng 9 và tháng 10 để hấp thụ thanh khoản dư thừa từ thị trường tiền tệ; đã giúp hỗ trợ giá trị của đồng VN ở một mức độ nào đó.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng lượng phát hành đạt 27,9 nghìn tỷ đồng, là mức tăng trưởng vượt bậc so với mức chỉ 535 tỷ đồng của năm trước. Có 26 đợt phát hành, chủ yếu thuộc lĩnh vực ngân hàng và bất động sản. Trong đó, ngành ngân hàng chiếm lĩnh thị trường với trên 60% thị phần tổng giá trị phát hành, lên tới 17,1 nghìn tỷ đồng. Kỳ hạn và lãi suất bình quân của các trái phiếu này lần lượt là 4,2 năm và 6,6%. Lĩnh vực bất động sản cũng cải thiện tốt, với tổng giá trị phát hành là 8,1 nghìn tỷ đồng. Kỳ hạn bình quân của trái phiếu bất động sản là 3,4 năm, lãi suất bình quân ở mức 11,3%. Chúng tôi cũng lưu ý rằng chỉ có 3 đơn vị phát hành bất động sản là Vinhomes (5 nghìn tỷ đồng), Sài Gòn Capital (1 nghìn tỷ đồng) và Thiên An Investment (trên 2 nghìn tỷ đồng).

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2021	0,6%	0,5%	0,4%	0,6%	0,6%	0,6%	0,6%	0,9%	0,5%	0,6%	0,7%	0,9%	7,7%
2022	0,8%	0,6%	0,7%	0,7%	0,8%	0,5%	0,6%	0,6%	0,7%	0,6%	0,8%	0,4%	8,0%
2023	0,7%	0,6%	0,7%	0,7%	0,8%	0,3%	0,5%	0,8%	0,7%	0,7%			6,6%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.